

Ngày	18,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	15.0%	10.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,400 - 18,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	60
Số lượng CPLH (CP)	3,240,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	990
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.13)
EPS	2,720
P/E	6.8

DT thuần

Q1/24

22.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.5| -51.1%

YoY: ▼0.10| -0.6%

LN trước thuế

Q1/24

3.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.55| -48.6%

YoY: ▼1.22| -24.5%

LN sau thuế

Q1/24

3.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.18| -48.5%

YoY: ▼1.09| -24.5%

ROA

2023

10.7%

DT thuần

2023

185

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0| 14.8%

LN trước thuế

2023

10.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.93| 9.5%

LN sau thuế

2023

9.62

tỷ VNĐ

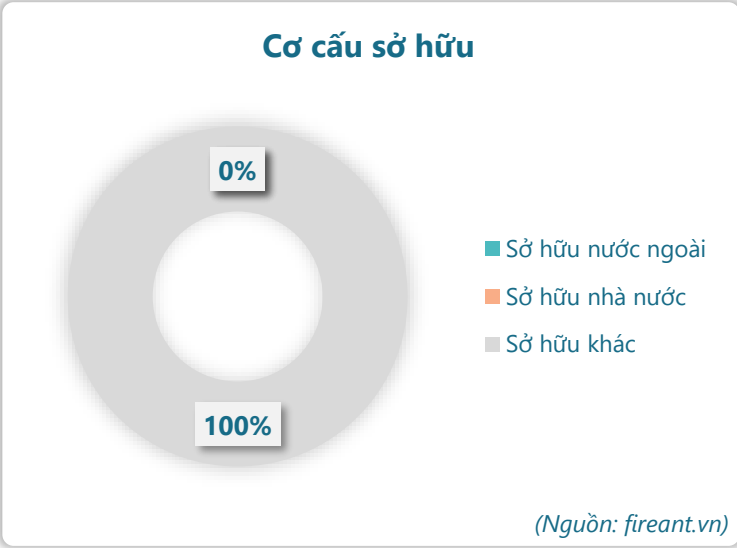
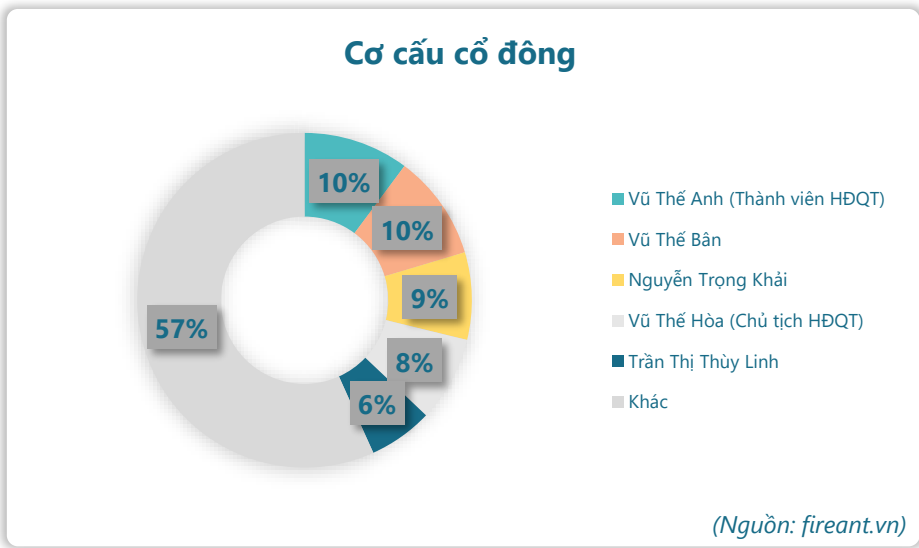
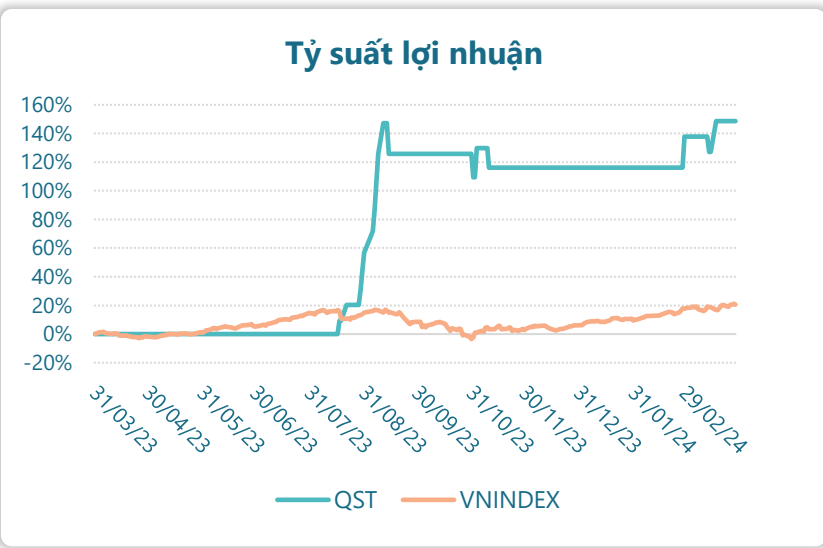
YoY: ▲ 0.83| 9.4%

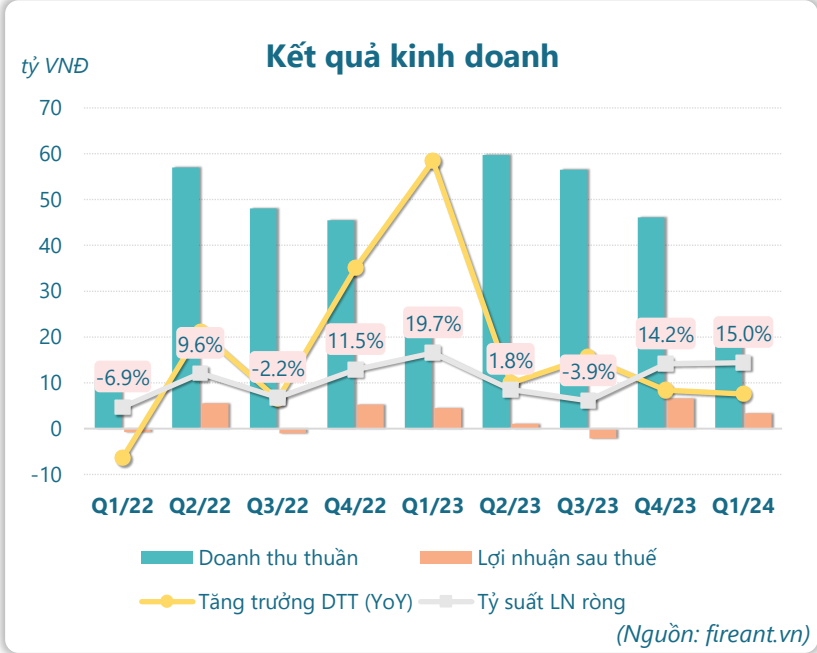
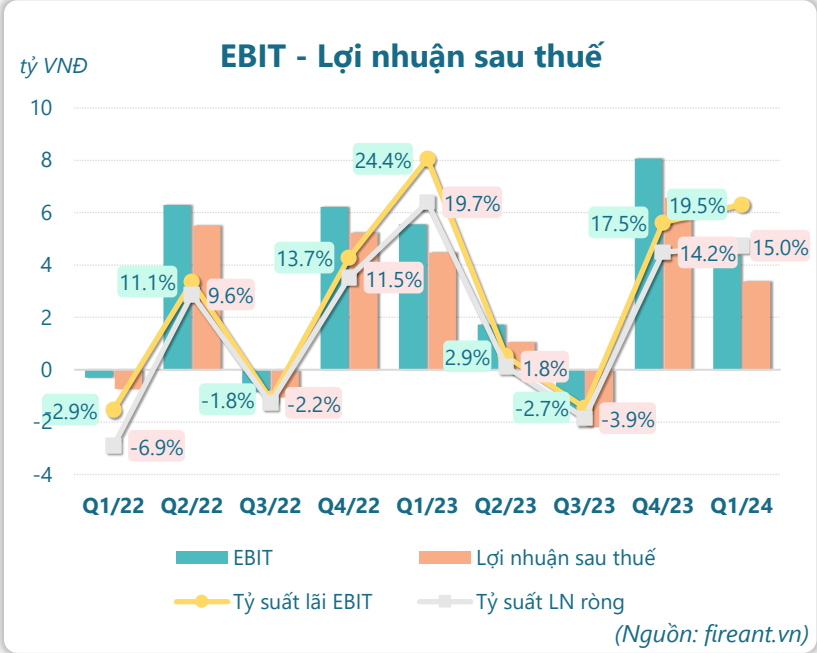
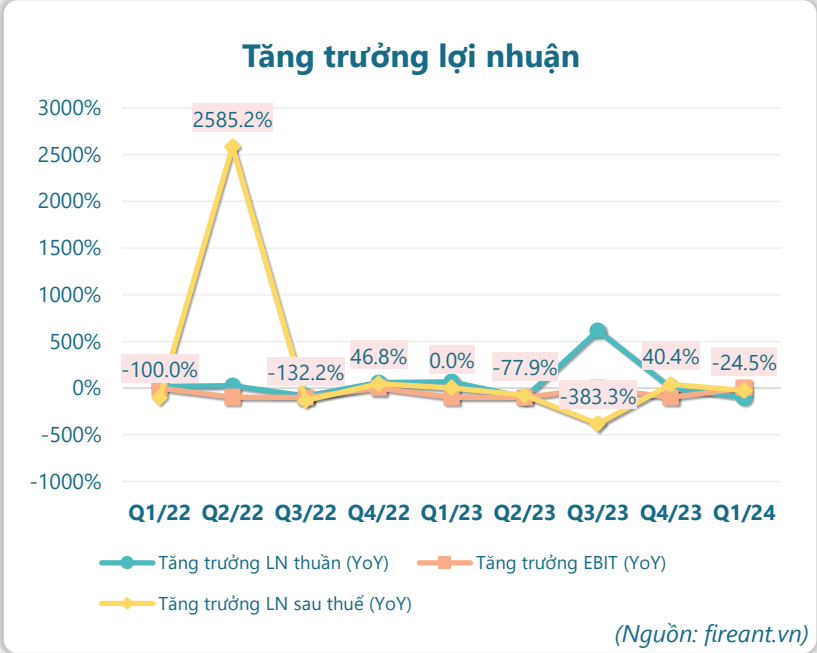
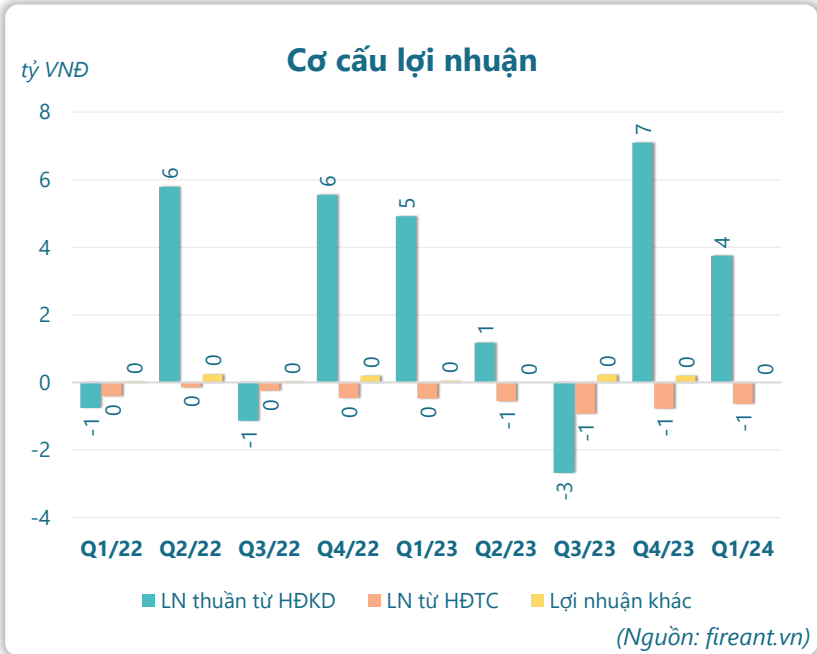
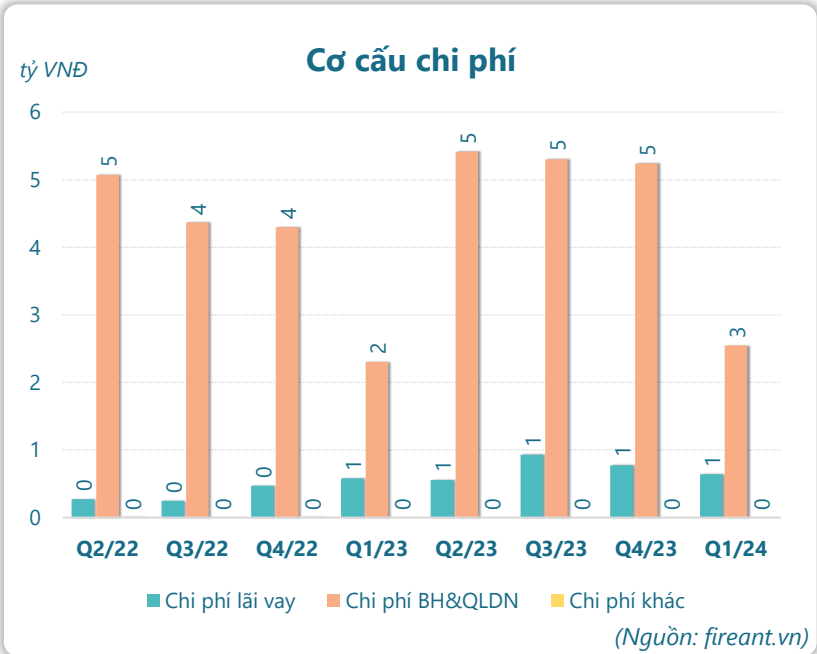
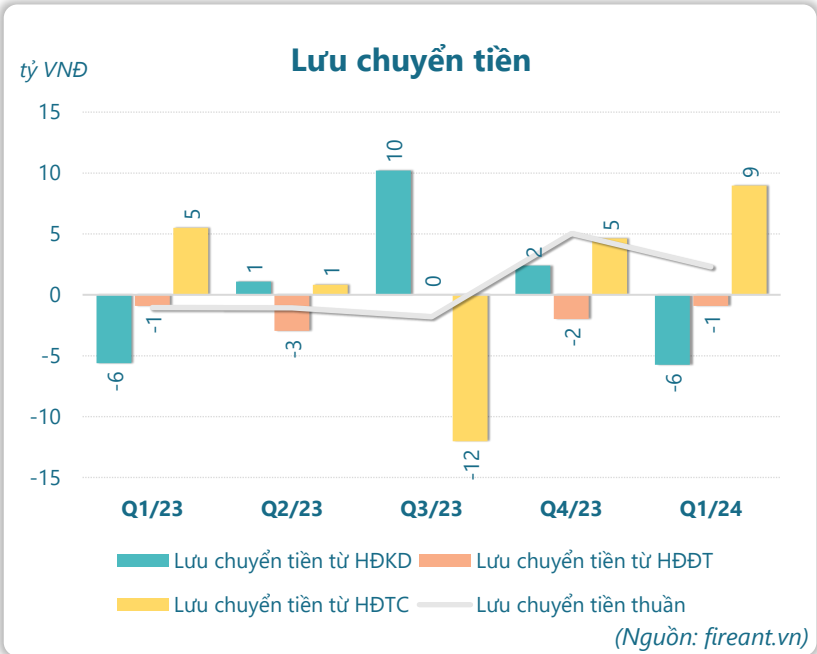
ROE

2023

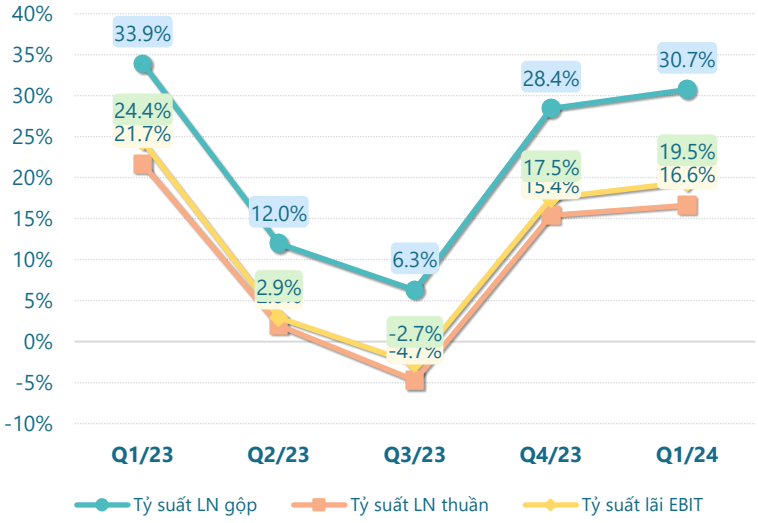
21.1%

+/- YoY: ▲ 0.3%

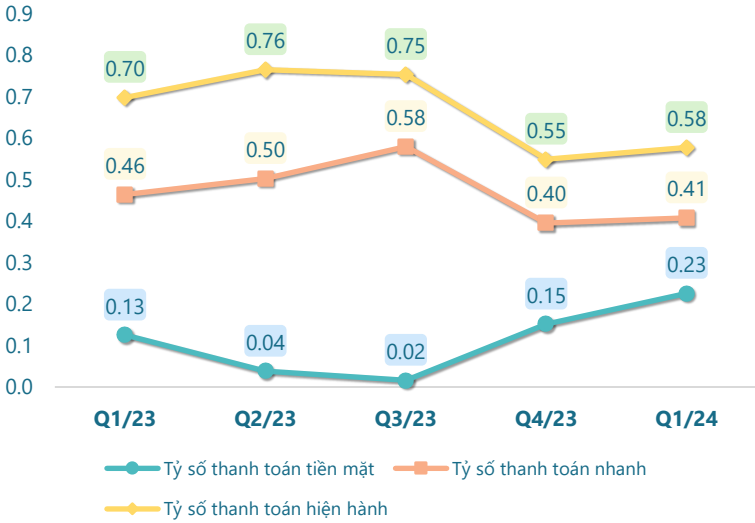




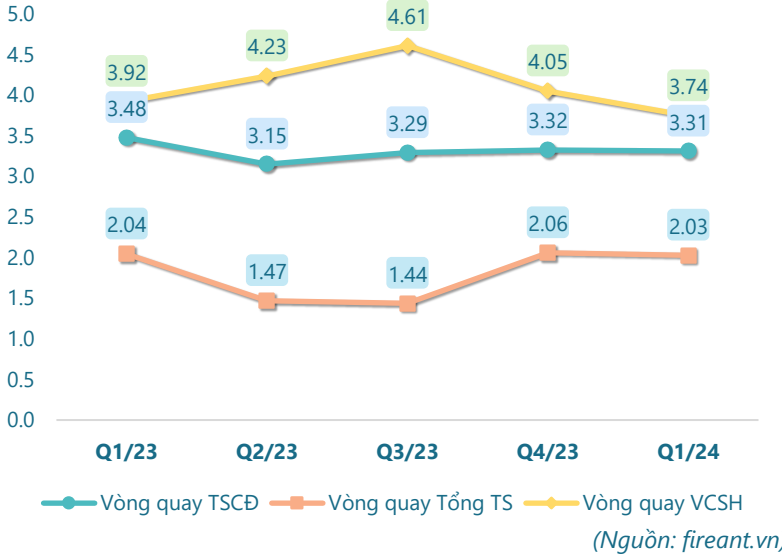
Tỷ suất lợi nhuận



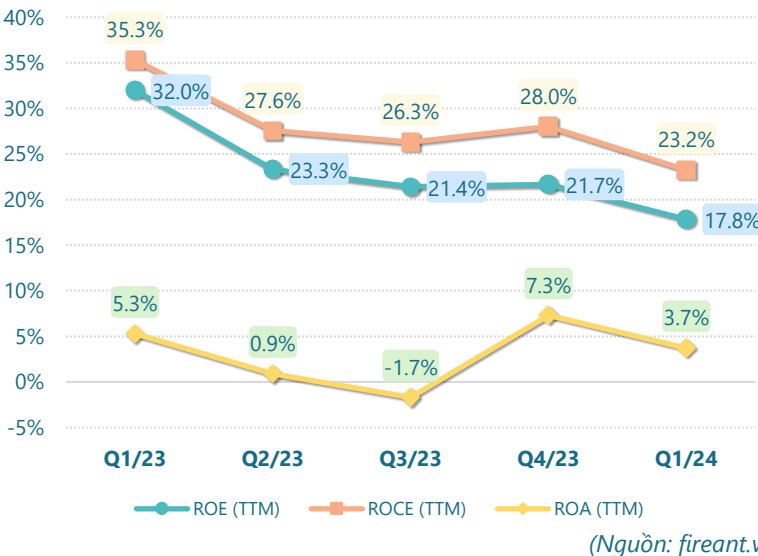
Chỉ số thanh khoản



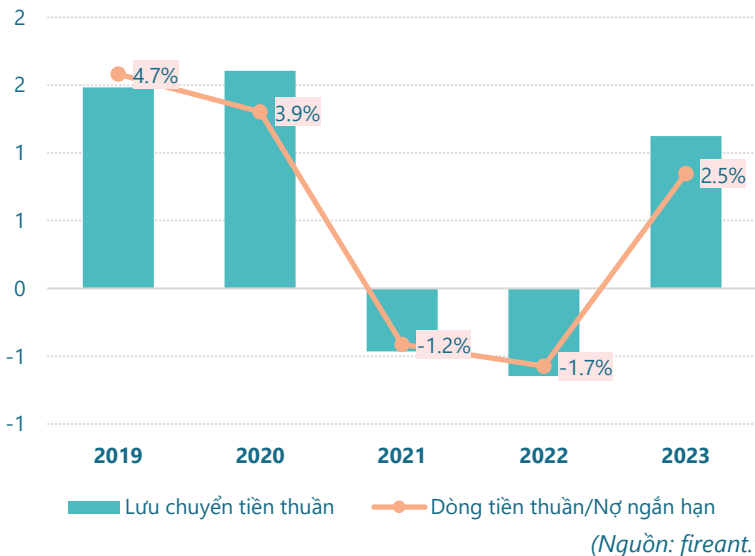
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

